

## VẤN ĐỀ HÔM NAY

### KHOA HỌC CÔNG NGHỆ LÀ YẾU TỐ QUAN TRỌNG NHẤT TÁC ĐỘNG ĐẾN NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG

*Thảo luận về tình hình KT-XH tại Kỳ họp thứ Tám, QH Khóa XIII, ý kiến ĐBQH cho rằng, quá trình tăng năng suất lao động của loài người luôn đi đôi với điều kiện tăng mức trang bị thiết bị kỹ thuật công nghệ cho lao động. Một trong những nguyên nhân dẫn đến năng suất lao động (NSLĐ) thấp là do công nghệ lạc hậu. Vì vậy, để góp phần tăng NSLĐ, việc đầu tư cho khoa học, công nghệ cần phải được làm mạnh hơn và quan tâm nhiều hơn; đã đến lúc vai trò của khoa học, công nghệ (KH-CN) không chỉ nhìn nhận trong nghị quyết của Đảng mà cần hiện thực hóa trong đời sống xã hội... Bộ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Quân nhấn mạnh, khoa học công nghệ (KH-CN) chính là yếu tố quan trọng nhất tác động đến NSLĐ, chất lượng của sản phẩm hàng hóa. Kinh nghiệm của tất cả các quốc gia cho thấy, đầu tư cho KH-CN chính là để nâng cao NSLĐ và tạo ra những sản phẩm hàng hóa có chất lượng tốt.*

Về chất lượng lao động của nước ta thời gian qua, ĐBQH Nguyễn Phi Thường (TP Hà Nội) tâm tư, thật sự đáng lo ngại bởi những có đến 50% lao động chưa qua đào tạo, NSLĐ của

Việt Nam thuộc nhóm thấp nhất châu Á - Thái Bình Dương. Số liệu thống kê của Tổ chức năng suất châu Á cho thấy, NSLĐ của Việt Nam thấp hơn 2 lần so với năng suất bình quân của khu vực Asean. Ngay cả trong khu vực Asean, NSLĐ của chúng ta thấp hơn Singapore tới 14 lần, thấp hơn Thái Lan gần 2 lần... Thực tế, tác động của KH-CN vào tăng NSLĐ của người lao động Việt Nam còn rất nhiều mặt hạn chế. So với các nước láng giềng ASEAN có mức thu nhập trung bình NSLĐ của Việt Nam cũng chỉ bằng 1/5 Malaysia và 2/5 so với Thái Lan. NSLĐ thấp do đâu?



Nguồn: ITL

Đại biểu Nguyễn Phi Thường lý giải, một trong những nguyên nhân là do công nghệ lạc hậu. Trình độ công nghệ hiện nay đang sử dụng ở Việt Nam thấp hơn tương đối nhiều so với các nước trong khu vực. Hàm lượng công nghệ các ngành xuất khẩu của Việt Nam hầu như không thay đổi sau 10 năm. Tỷ trọng sử dụng các ngành công nghệ cao chỉ chiếm 12% đến 13%, công nghệ trung bình khoảng

10%, công nghệ thấp chiếm trên 60%. Trong khi các quốc gia trong khu vực đều có ngành công nghệ trung cao chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu xuất khẩu. Điều này phản ánh sự tụt hậu khá xa của Việt Nam về năng lực cạnh tranh công nghệ. Bên cạnh đó hiệu quả sử dụng vốn đầu tư có xu hướng giảm thấp, đáng lo ngại cho khoảng 10 năm trở lại đây. Nguyên nhân chủ yếu do đầu tư dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm, thất thoát lãng phí.

Bộ trưởng Nguyễn Quân cho biết: Cách đây 10 năm, khi chúng tôi đến khu công nghệ cao Tân Trú của Đà Loan, khu công nghệ cao này chỉ có 100.000 lao động nhưng là lao động trình độ cao, được đào tạo bài bản. Vào thời điểm năm 2003, riêng khu công nghệ cao Tân Trú xuất khẩu tới 43 tỷ USD. Có nghĩa là bình quân 1 lao động ở đó có thể làm ra được trên 400.000 USD xuất khẩu. Tương tự như vậy, Tập đoàn Samsung đang đầu tư tại nước ta dự tính quy mô cho tới hết năm 2015 sẽ có khoảng 100.000 lao động được đào tạo tốt, họ kỳ vọng sẽ xuất khẩu trên 40 tỷ USD. Một người lao động Việt Nam chúng ta nhưng làm ở một doanh nghiệp công nghệ cũng có thể có NSLĐ khoảng 400-500.000USD/1 năm. Ví dụ, NSLĐ của một doanh nghiệp KHCN Việt Nam là Công ty Sơn tổng hợp Hải Phòng đạt khoảng 100.000 USD năm 2010. Có được điều này là bởi doanh nghiệp này đã tiếp nhận và làm

chủ công nghệ sản xuất của Nhật Bản.

Nhìn lại NSLĐ của nước ta, ví dụ trong ngành nông nghiệp, hiện có hơn 40 triệu lao động. Hàng năm nông nghiệp Việt Nam làm ra trên 43 triệu tấn gạo, trong đó xuất khẩu trung bình khoảng 7 - 8 triệu tấn. Như vậy, một lao động trong lĩnh vực nông nghiệp chỉ có thể sản xuất ra khoảng 1 tấn gạo cộng thêm một số sản phẩm khác. 1 tấn gạo xuất khẩu của Việt Nam có giá xuất khẩu bình quân trên dưới 400USD. Như vậy, 1 lao động nông nghiệp chỉ làm ra trên dưới 400USD mỗi năm, bằng 1% so với khu công nghệ cao Tân Trú và bằng khoảng 1/200 so với Công ty Sơn tổng hợp Hải Phòng. Chưa kể, nông nghiệp nước ta năng suất đã thấp thì giá trị gia tăng lại còn thấp hơn. Bởi đầu vào của nông nghiệp hiện nay rất cao. Người nông dân một nắng, hai sương bán 1 tấn gạo xuất khẩu với lợi nhuận chỉ khoảng 5-10%, thậm chí khi rớt giá còn thua lỗ. Mặc dù chúng ta chủ trương và chính sách cố gắng để người nông dân có thể đạt lợi nhuận khoảng 30% nhưng nhiều khi chưa làm được.

Trước thực trạng này, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt một chương trình quốc gia rất quan trọng về KHCN là Chương trình Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020 với 9 dự án thành phần.

Trong đó, các Bộ sản xuất chủ chốt, chủ trì các thành phần như nông nghiệp, công thương, xây dựng, giao thông. Dự án thành phần thứ 9 là của các địa phương. Các địa phương đều phải xây dựng chương trình nâng cao năng suất chất lượng cho các địa phương mình, chủ yếu là cho các doanh nghiệp. Đồng thời, để nâng cao năng suất lao động và giá trị gia tăng cho sản phẩm, hàng hóa Việt Nam, Bộ KH&CN đã trình Thủ tướng, trình Chính phủ phê duyệt 3 chương trình quốc gia về KH-CN, có tác dụng trực tiếp thúc đẩy NSLĐ. Đó là Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia, Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao và Chương trình sản phẩm quốc gia.

Một điểm đáng lưu ý, khi chúng ta chưa lựa chọn được sản phẩm quốc gia để tập trung sản xuất, mang lại thương hiệu và giá trị cho đất nước thì công nghiệp phụ trợ không thể phát triển được. Nếu chọn ra được một sản phẩm chính thì sẽ có một hệ thống các doanh nghiệp phụ trợ phục vụ cho sản phẩm này. Chẳng hạn, trong ngành cơ khí lựa chọn những thiết bị cơ khí siêu trường, siêu trọng thì chúng ta sẽ có một hệ thống các doanh nghiệp phụ trợ phục vụ sản xuất các thiết bị này. Hoặc trong ngành nông nghiệp, nếu coi lúa gạo là sản phẩm quốc gia thì chúng ta phải xây dựng một hệ thống sản phẩm đầu vào cho sản phẩm lúa gạo; bao gồm giống, phân bón, thuốc

bảo vệ thực vật, các máy công cụ, nông cụ, các máy chế biến, bảo quản để có thể nâng cao chất lượng của sản phẩm lúa gạo. Chúng ta cũng lựa chọn sản phẩm an ninh, quốc phòng là sản phẩm quốc gia. Chắc chắn phải có một hệ thống công nghiệp hỗ trợ để phục vụ cho công nghiệp quốc phòng. Ba Chương trình quốc gia vừa nêu có tác động trực tiếp đến việc thúc đẩy sản xuất, kinh doanh cũng như hình thành hệ thống công nghiệp hỗ trợ.

NSLĐ của chúng ta phụ thuộc hoàn toàn vào việc tái cơ cấu nền kinh tế. Nếu như tỷ trọng công nghiệp trong nền kinh tế không tăng lên thì NSLĐ trong công nghiệp dù đầu tư thế nào cũng không thể cạnh tranh được với thế giới. NSLĐ trong nông nghiệp đầu được cải thiện, nhưng nếu tỷ trọng nông nghiệp lớn thì GDP quốc gia của chúng ta cũng không thể tăng trưởng tốt được. Trong khi, sản xuất công nghiệp có thể tạo ra được những sản phẩm trong một thời gian ngắn, có thể đem lại GDP quốc gia, đem lại giá trị gia tăng rất lớn.

Giá trị vật chất để làm nên một con chip của máy tính hay của một thiết bị điều khiển rơi vào khoảng 5 - 7 đô la Mỹ. Nhưng hiện nay các chip máy tính có thể được bán hàng nghìn USD. Như vậy, giá trị gia tăng của một con chip máy tính nằm ở phần trí tuệ, tức là các thiết kế mạch tích hợp ở trong đó và phần mềm nhúng trong đó. Nếu không thay đổi cơ cấu kinh tế theo

hướng công nghiệp hóa, nâng cao tỷ trọng của giá trị sản xuất công nghiệp trong GDP, cho dù chúng ta đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp hoặc dịch vụ như thế nào đi nữa, cũng không thể tăng được NSLĐ.

Trong 3 năm (2011 - 2013), tốc độ tăng NSLĐ của Việt Nam chỉ có hơn 3% hàng năm, trong khi GDP của chúng ta vẫn tăng trưởng ở mức trên dưới 5%. Tức là NSLĐ còn tăng chậm hơn cả mức tăng GDP quốc gia. Đây là một cảnh báo! Nếu chúng ta vẫn không có những điều chỉnh, chính NSLĐ tăng chậm như thế sẽ kéo tăng trưởng GDP quốc gia xuống, chúng ta sẽ rất khó đạt được mục tiêu của một nước công nghiệp hóa.

Nhiều ý kiến cho rằng, một trong những giải pháp quan trọng để từng bước nâng cao NSLĐ của nước ta là đầu tư thực chất và hiệu quả phát triển khoa học, công nghệ. Đại biểu Nguyễn Thị Thanh đề nghị, cần đưa việc phát triển KH-CN, trong đó có đầu tư cho KH-CN và ứng dụng công nghệ trong nước là một trong các chỉ tiêu kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm và 5 năm. Hàng năm, có quy định một tỷ lệ vốn nhất định trong tổng đầu tư toàn xã hội cho lĩnh vực KH-CN; có cơ chế quản lý việc đầu tư KH-CN phải gắn với sản phẩm khoa học, gắn với doanh nghiệp, người lao động và gắn với sản xuất. Đề tài, sáng kiến phải được ứng dụng trong thực tiễn để các sản phẩm sau khi ra đời, tham gia

được chuỗi giá trị toàn cầu. Đã đến lúc vai trò của KH-CN không chỉ được nhìn nhận trong nghị quyết của Đảng mà cần hiện thực hóa trong đời sống xã hội.

*Tổng hợp*

## **BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NÓI GÌ VỀ ĐẠI TƯỚNG QUÂN “HAI LÚA”**

*Nếu cơ chế cho phép hỗ trợ ở mức như Chính phủ Campuchia thì chắc chắn người dân có thể sáng tạo ngay trên quê hương mình - Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) Nguyễn Quân chia sẻ với báo chí bên hành lang Quốc Hội ngày 17/11.*

Chuyện hai cha con ông Trần Quốc Hải sửa thiết giáp ở Campuchia được phong Đại tướng quân và thưởng lớn đang được công chúng rất quan tâm. Tại sao những người có khả năng như vậy không thể sáng tạo và cống hiến ngay trên đất nước mình?

Bộ trưởng nhận định, sự sáng tạo dù của nhà khoa học hay người dân bình thường đều đáng trân trọng, vấn đề là sự sáng tạo ấy có thị trường hay không. Nếu có thị trường, có sự đặt hàng, những sáng tạo ấy có khả năng được áp dụng, ứng dụng và trở thành sản phẩm của xã hội.

Trong lĩnh vực quốc phòng, sửa chữa thiết bị, xe máy là việc rất quan trọng. Các nhà máy công nghiệp quốc phòng của chúng ta đều đang làm rất tốt, chưa có nhu cầu đặt hàng từ

những người dân – Bộ trưởng cho biết.



"Hai lúa" Trần Quốc Hải ở Tây Ninh chế tạo hàng loạt máy móc phục vụ nông nghiệp. Ảnh minh họa/baodatviet.vn.

Hiện nay, nước ta có đầy đủ hệ thống trường đại học, viện nghiên cứu, số lượng giáo sư, tiến sĩ rất nhiều, tuy nhiên nhiều sáng tạo thực sự gắn với đời sống lao động sản xuất lại đến từ những người nông dân không bằng cấp mà không phải từ những giáo sư, tiến sĩ này.

Chính sách của ta trong lĩnh vực này cũng còn nhiều bất cập. Chính phủ từ năm 2013 đã có nghị định về sáng kiến, nhưng do vướng mắc về hệ thống luật pháp mà nguồn lực để hỗ trợ sáng kiến, sáng tạo của người dân là rất khó khăn. Chưa có điều khoản nào trong các văn bản luật pháp cho phép các cơ quan nhà nước dùng ngân sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân, phải trông vào xã hội hóa.

Nếu cơ chế cho phép Nhà nước hỗ trợ ở mức như Chính phủ Campuchia thì chắc chắn người dân của ta có thể sáng tạo ngay trên quê hương mình.

**Tỉ lệ tiến sĩ làm khoa học không cao**

Chúng ta phải nhìn nhận vô cùng khách quan là có rất nhiều sản phẩm được ứng dụng thành công mà không được để ý. Các nhà khoa học của chúng ta đã làm được rất nhiều sản phẩm có giá trị cho đất nước. Như hệ thống vắc-xin, Việt Nam là 1 trong 4 nước trên thế giới làm được vắc-xin phòng bệnh tiêu chảy. Hay chúng ta đang làm chủ việc thiết kế, chế tạo giàn khoan tự nâng 90 mét nước và 120 mét nước tiêu chuẩn quốc tế, đã hạ thủy thành công, trở thành một trong 3 quốc gia châu Á làm được điều đó.

“Những thành công của người dân không bằng cấp được đề cập nhiều hơn. Đây là điều đương nhiên phải khuyến khích. Không phải Chính phủ hay các bộ không quan tâm, mà cơ chế chưa phù hợp để hỗ trợ họ tối đa” - Bộ trưởng cho biết.

Số lượng giáo sư, tiến sĩ của Việt Nam có phải nhiều nhất khu vực không còn phải thực chứng, nhưng chắc chắn trong số 25.000 tiến sĩ, tỉ lệ người làm khoa học không cao, thực sự làm khoa học thì còn ít nữa, nhiều người đã chuyển sang làm quản lý, doanh nghiệp...

Nhiều người nông dân tuy không bằng cấp nhưng thực sự là những nhà khoa học. Vì có nhiều người nghiên cứu, đam mê nhiều hơn cả những người có bằng cấp. Nhưng họ lại phản ánh là không được khuyến khích, tạo điều kiện, thậm chí bị gây khó khăn.

Ví dụ những người tự chế tàu ngầm bị cản trở khi đem đi thử nghiệm.

Trong lĩnh vực an ninh quốc phòng, người dân muốn làm gì nên hợp tác với cơ quan khoa học, quản lý. Nếu chỉ làm tàu ngầm cho gia đình, để trong ao, hồ nhà mình thì không ai ngăn cản. Nhưng đem ra thử nghiệm ngoài biển, hoặc chế tạo máy bay đem thử nghiệm trên trời, chắc chắn phải có sự cho phép của cơ quan quản lý nhà nước, vì liên quan đến tính mạng, tài sản của người dân và chính người chế tạo, chưa kể vấn đề an ninh quốc phòng của quốc gia.

Họ nên hợp tác chặt chẽ với cơ quan quản lý, khoa học từ đầu. Thiết bị, máy móc phải có quy chuẩn, tiêu chuẩn, nếu là phương tiện giao thông thì phải đăng kiểm. Đây là điều bắt buộc.

Các cơ quan muốn cấp phép thì phải căn cứ theo tiêu chuẩn, đăng kiểm để khẳng định mức độ an toàn. Nếu hợp tác ngay từ đầu, các chuyên gia có thể kiểm định từ thiết kế cho đến từng mối hàn, thiết bị, mới có thể xác nhận để cấp phép, đăng kiểm.

Do ngân sách hiện dành cho việc này gần như không có, nên nhiều khi người dân đến các cơ quan nhà nước mong tìm kiếm sự hỗ trợ về tài chính thì không đạt được, thất vọng không tìm đến nữa. Nhưng bà con phải hiểu rằng, hỗ trợ tài chính chỉ là một phần, điều quan trọng là hỗ trợ về chính sách, về những quy định quản lý, để sản phẩm của bà con có thể được

cấp phép và lưu hành. Nhưng thực tế ngân sách dành cho KHCC hàng năm đều dùng không hết, có gì không đầu tư cho những nghiên cứu mang tính ứng dụng cao như vậy của người dân? Trước đây việc sử dụng phân ngân sách này phải được lập kế hoạch, cái gì không đúng dự toán thì không chi được, mà sáng kiến của người dân thì nảy sinh đột xuất. Luật Khoa học Công nghệ sửa đổi có một điểm mới là cơ chế quỹ, tức là dự toán ngân sách sau khi được Quốc hội phê chuẩn sẽ được Chính phủ giao cho các quỹ về KHCC. Khi có nhiệm vụ, đề tài, hay thiên tai dịch bệnh, hay sáng kiến của người dân... nảy sinh bất kì thời điểm nào đều có thể cấp phát kinh phí để triển khai ngay, không phải chờ năm sau. Chờ đợi thì người dân chán nản, các nhà khoa học cũng thấy đề tài của mình lạc hậu.

Hiện nghị định về sáng kiến nói trên vẫn đang chờ thông tư hướng dẫn, Bộ trưởng cho biết.

*Tổng hợp*

### NHỮNG VẤN ĐỀ QUẢN LÝ VÀ KHOA HỌC

#### **NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG THẤP VÌ ĐẦU TƯ CHO KHOA HỌC CHỈ 3,1 USD/NGƯỜI**

*Trong khi đầu tư cho khoa học công nghệ trên đầu người tại Singapore là 1.340 USD thì ở Việt Nam, mức đầu tư chỉ 3,1 USD. Chưa nói tỷ trọng đầu*

*tư cho khoa học công nghệ (KHCN) trên GDP chỉ 0,4% - Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng vừa giải thích trước Quốc hội chiều ngày 19.11 câu hỏi vì sao NSLĐ của Việt Nam lại thấp nhất khu vực.*

Theo Thủ tướng, năng suất lao động (NSLĐ) là chỉ tiêu quan trọng, phụ thuộc vào nhiều yếu tố trong đó có chất lượng nguồn nhân lực.

Dẫn báo cáo của Tổ chức lao động quốc tế (ILO) và Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB), Thủ tướng cho biết NSLĐ ở Việt Nam có bước thu hẹp khoảng cách so với khu vực. Nếu như năm 2007 NSLĐ bình quân khu vực gấp 2,12 lần thì đến 2013 khoảng cách này thu hẹp chỉ còn 1,98 lần. So với NSLĐ tại Singapore giảm xuống còn 18 lần. So với Phillipin từ 2 xuống còn 1,8 lần. Tuy nhiên, Thủ tướng nói dù có bước cải thiện nhưng NSLĐ vẫn còn rất thấp. Dẫn lời Bộ trưởng Nguyễn Quân rằng NSLĐ tăng chỉ 3% mỗi năm, Thủ tướng cho biết mức tăng NSLĐ này “thấp hơn nhiều so với tốc độ tăng GDP hàng năm”.

Bên cạnh yếu tố NSLĐ kém, nền kinh tế còn chứa đựng một số yếu tố khác. Đó là việc các ngành công nghiệp sử dụng tới 47% tổng lao động xã hội, cao hơn nhiều so với các nước. Số lao động có chứng chỉ ở mức thấp với chỉ 18,2%. Chỉ số đổi mới công nghệ đứng 71/143 nền kinh tế, đứng thứ 4 Asean, nhưng việc ứng dụng còn

hạn chế. Cơ khí, tự động tin học hóa còn thấp.

Dẫn kết quả khảo sát, Thủ tướng cho biết trong ngành chế biến, có tới 52% doanh nghiệp chế biến công nghệ thấp, 31% trung bình và chỉ 12% công nghệ cao. Đây là hậu quả của tỷ trọng đầu tư cho KHCN trên GDP chỉ 0,4%. Hậu quả của đầu tư trên đầu người cho khoa học chỉ 3,1 USD, trong khi ở Singapore, mức đầu tư lên tới 1340 USD.

NSLĐ thấp cũng có nguyên nhân từ việc sản xuất công nghiệp chủ yếu gia công. Công nghiệp hỗ trợ kém. Sản xuất nông nghiệp chủ yếu xuất khẩu thô. Thể chế kinh tế thị trường chưa hoàn thiện. Hiệu quả sản xuất kinh doanh của DNNN còn thấp.

Đề nâng cao NSLĐ, theo Thủ tướng cần phát triển hài hòa giữa ngành vùng, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, khuyến khích ứng dụng KHCN nhất là công nghệ sinh học, tăng nhanh sản phẩm nông nghiệp lợi thế, có sức cạnh tranh cao, thu hút doanh nghiệp vào nông thôn.

Hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất, tiêu thụ. Phát triển nhanh công nghiệp hỗ trợ. Phát triển mạnh nguồn nhân lực chú trọng đào tạo đại học, đẩy nhanh đào tạo nghề và đặc biệt là phát triển mạnh kinh tế tư nhân, coi đây là động lực phát triển kinh tế, nâng cao NSLĐ.

*Theo Laodong.com.vn*

## **ÁP DỤNG CÔNG NGHỆ CAO VÀO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP**

*Thảo luận về tình hình KT-XH tại Kỳ họp thứ Tám, Quốc hội Khóa XIII, ý kiến ĐBQH tâm tư về một nền nông nghiệp chưa phát triển của đất nước, về đời sống còn nhiều khó khăn của nông dân. ĐBQH đề nghị đẩy mạnh việc đưa khoa học, công nghệ (KH-CN) cao vào trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp; Chính phủ cần dành một khoảng ngân sách thích đáng cho công tác giống và nghiên cứu ứng dụng chuyển giao công nghệ, nhất là công nghệ sau thu hoạch, nhằm góp phần giảm thất thoát và nâng cao giá trị nông sản hàng hóa...*

Theo ĐBQH Đinh Thị Phương Khanh (Long An), thời gian qua, năng lực cạnh tranh của hầu hết nông sản hàng hóa của nước ta còn thấp, chỉ số cạnh tranh của các ngành hàng nông sản, thủy sản chỉ ở mức trung bình hoặc dưới mức trung bình của thế giới. Chẳng hạn, rau quả chỉ ở 47,1, lương thực 42,9, chăn nuôi chỉ ở mức 40. Thất thoát trong sản xuất và thu hoạch còn cao. Chỉ tính riêng trong khâu sau thu hoạch lúa, hàng năm chúng ta đã mất đi 600 triệu USD, tương ứng mức trung bình khoảng 87,5 USD/1 tấn gạo xuất khẩu. Phần lớn nông sản xuất khẩu của đất nước chỉ ở dạng sơ chế, vì giá trị gia tăng thấp.

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, lĩnh vực

nông nghiệp của đất nước chưa đáp ứng yêu cầu và khả năng cạnh tranh là một thách thức không nhỏ. ĐBQH Mai Thị Ánh Tuyết (An Giang) trầm trồ, sản phẩm nông nghiệp nước ta vẫn còn bộc lộ sự thiếu cạnh tranh, thiếu tính bền vững. Đời sống người nông dân còn khó khăn, gian nan, sản xuất ra sản phẩm nhưng không quyết định được giá cả. Mô hình sản xuất thông qua chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gắn với nông dân và doanh nghiệp còn ở quy mô nhỏ hoặc ở dạng thí điểm. Có một thực trạng là trong khi các loại cá cơm, trái cây, các loại sản phẩm lợi thế của đồng bằng sông Cửu Long chưa biết bám đầu tìm đầu ra cho sản phẩm thì các tỉnh biên giới phía Bắc mới đây vừa nhập lượng lớn từ Trung Quốc để vào tiêu thụ ở nước ta.

Mặc dù đang có sự chuyển dịch lao động sang các ngành công nghiệp, dịch vụ, nhưng hiện lao động làm trong khu vực nông nghiệp vẫn chiếm trên 40% và khoảng 70% dân số sống ở khu vực nông thôn. Với lợi thế rừng vàng, biển bạc, đất phì nhiêu, chúng ta có rất nhiều lợi thế để phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp. ĐBQH Bé Xuân Trường (Bắc Kạn) khẳng định, thời gian qua, khi kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam gặp khó khăn thì đóng góp của lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp giữ một vai trò quan trọng, quyết định đến sự ổn định chính trị của đất nước.



Nhưng nhìn lại với những kết quả đã đạt được so với tiềm năng, lợi thế thì giá trị hàng xuất khẩu của lĩnh vực này còn quá khiêm tốn.

Nhiều ý kiến đại biểu dân cử đề nghị Chính phủ đẩy nhanh tiến trình và nâng cao hiệu quả của công cuộc tái cơ cấu nông nghiệp. Đại biểu Mai Thị Ánh Tuyết cho rằng, hướng đột phá để phát triển nông nghiệp chính là áp dụng công nghệ cao trong nông nghiệp. Bao gồm, tháo gỡ chính sách để huy động, tạo thị trường, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ cao tới từng lĩnh vực thế mạnh của ngành nông nghiệp. Đồng thời, đẩy nhanh quy mô sản xuất theo chuỗi liên kết giá trị, sản phẩm gắn với doanh nghiệp và nguyên liệu; nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả của lĩnh vực logistics gắn với hoàn thiện kênh phân phối, tiếp thị sản phẩm; hỗ trợ người sản xuất xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm thông qua thị trường. Cùng với đó, đại biểu đề nghị Chính phủ xem xét bỏ thuế VAT đối với nguyên liệu đầu vào của nông nghiệp, rà soát gỡ vướng cho các chính sách ưu đãi hiện hành.

Nhấn mạnh cần tập trung phát triển kinh tế nông nghiệp, đặc biệt là các sản phẩm như lúa gạo chất lượng cao, cây ăn quả, thủy sản, ĐBQH Nguyễn Thanh Bình (Vĩnh Long) kiến nghị Chính phủ chỉ đạo đẩy nhanh những kết quả nghiên cứu KH-CN, đặc biệt

là công nghệ sinh học, các chương trình, nhiệm vụ KH-CN cấp quốc gia để phục vụ sản xuất nông nghiệp, nhất là giống cây trồng, vật nuôi; chương trình KH-CN phục vụ cho việc xây dựng nông thôn mới; các chương trình KH-CN xây dựng và phát triển chuỗi cây nông sản, thực phẩm an toàn, nhằm phục vụ có hiệu quả đề án chuyển dịch tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp. Đại biểu Bé Xuân Trường tin tưởng, khi KH-CN cao được triển khai có hiệu quả trong ngành nông nghiệp sẽ tạo ra sức đột phá, giá trị xuất khẩu sẽ cao, nông dân Việt Nam sẽ phấn khởi...

*Theo Daibieunhandan.vn*

## **SẼ CÔNG KHAI CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ QUỐC GIA TRÊN INTERNET**

*Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) sẽ công khai các nhiệm vụ KH&CN Quốc gia trên Cổng thông tin của Bộ.*

### **Nhiều Chương trình Quốc gia**

Bộ KH&CN đang lấy ý kiến người dân về Thông tư Hướng dẫn thực hiện Chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về KH&CN và Chương trình tìm kiếm và chuyển giao công nghệ nước ngoài đến năm 2020.

Chương trình quốc gia, trọng điểm quốc gia về KH&CN (sau đây viết tắt là Chương trình quốc gia) gồm Chương trình phát triển sản phẩm

quốc gia đến năm 2020, Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020, Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020, Chương trình phát triển thị trường KH&CN đến năm 2020, Chương trình tìm kiếm và chuyển giao công nghệ nước ngoài đến năm 2020, Chương trình quốc gia nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020, Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và tổ chức KH&CN công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011 - 2015, Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011 - 2015 và các chương trình KH&CN quốc gia khác được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

### **Công khai nhiệm vụ trên Cổng thông tin của Bộ KH&CN**

Các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức KH&CN, các tổ chức khác căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ phát triển các tổ chức, tập thể nghiên cứu mạnh, đạt trình độ tiên tiến trong khu vực và thế giới có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

Lựa chọn, thành lập mới một số tổ chức, tập thể KH&CN, tập trung đầu tư để xây dựng và phát triển một số tổ chức, tập thể KH&CN mạnh, đạt trình độ tiên tiến trong khu vực và thế giới,

đóng vai trò xứng đáng giải quyết các vấn đề KH&CN, kinh tế - kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao vị thế KH&CN của Việt Nam.



*Công khai các nhiệm vụ KH&CN trên Cổng thông tin của Bộ KH&CN*

Đào tạo, trọng dụng nguồn nhân lực KH&CN, nhân lực quản lý khoa học, quản trị công nghệ trình độ cao đáp ứng yêu cầu phát triển các tổ chức, tập thể nghiên cứu mạnh, đạt trình độ tiên tiến trong khu vực và thế giới.

Thu hút nhân lực trình độ cao, kể cả người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia các nhiệm vụ nghiên cứu, hợp tác nghiên cứu.

Trên cơ sở mục tiêu, nội dung, giải pháp thực hiện Chương trình, Bộ KH&CN lựa chọn, xây dựng Danh mục nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu thông qua hai phương thức sau: Tổng hợp nhu cầu, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan nhà nước khác ở trung ương (sau đây gọi chung là Bộ, ngành và địa phương); Tổng hợp đề xuất đặt hàng nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu của Bộ KH&CN thông qua các đề xuất nhiệm

vụ của tổ chức, cá nhân để thực hiện nội dung hợp tác quốc tế về KH&CN trong các văn bản của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và cơ quan có thẩm quyền của đối tác nước ngoài đã ký kết.

Đơn vị quản lý Chương trình, Ban chủ nhiệm Chương trình tổ chức rà soát, xác định các nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu trong Danh mục thông qua các Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ.

Trên cơ sở kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ, Đơn vị quản lý Chương trình, Ban chủ nhiệm Chương trình rà soát trình tự, thủ tục làm việc của Hội đồng, xem xét các ý kiến tư vấn của Hội đồng, tổng hợp danh mục nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu, trình Bộ trưởng KH&CN xem xét, phê duyệt Danh mục để đưa ra tuyển chọn hoặc giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân thực hiện.

Bộ KH&CN thông báo bằng văn bản kết quả xác định nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu của Chương trình cho các Bộ, ngành và địa phương.

Trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ KH&CN quyết định việc lấy ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn độc lập trong nước, nước ngoài hoặc thành lập Hội đồng xác định nhiệm vụ khác để xem xét, xác định nhiệm vụ.

Bộ KH&CN công bố công khai Danh mục đặt hàng nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu để tuyển chọn trên Cổng

thông tin điện tử của Bộ KH&CN. Để tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu, các tổ chức, cá nhân tìm kiếm đối tác nước ngoài, hợp tác xây dựng thuyết minh nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu và gửi hồ sơ về Bộ KH&CN.

Trên cơ sở đó, các đơn vị gửi hồ sơ đăng ký theo mẫu của Bộ KH&CN.

Đơn vị quản lý Chương trình, Ban chủ nhiệm Chương trình tổ chức rà soát Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu, trình Bộ trưởng KH&CN thành lập Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu.

#### **Phê duyệt kết quả**

Đối với nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu được tổng hợp từ đề xuất đặt hàng từ các Bộ, ngành và địa phương quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 17 Thông tư này, Bộ KH&CN chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành và địa phương, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ tiến hành đàm phán với đối tác nước ngoài để xem xét về việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ; tổ chức ký kết văn bản giữa các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài trong trường hợp thống nhất các nội dung phối hợp về hoạt động KH&CN.

Trên cơ sở văn bản của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài

đã được ký kết, Đơn vị quản lý Chương trình, Ban chủ nhiệm Chương trình rà soát, tổng hợp, trình Bộ trưởng Bộ KH&CN xem xét, quyết định tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu của Chương trình.

Đối với nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu được tổng hợp từ đề xuất đặt hàng của Bộ KH&CN quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 17 Thông tư này, Đơn vị quản lý Chương trình, Ban chủ nhiệm Chương trình rà soát, tổng hợp, trình Bộ trưởng Bộ KH&CN xem xét, quyết định tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu.

*Theo VietQ.vn*

## **BỘ KH&CN SẼ ĐỀ XUẤT CƠ CẤU, TỶ LỆ CHI NGÂN SÁCH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**

*Kể từ nay, ngân sách cho khoa học công nghệ sẽ do Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đề xuất cơ cấu và tỷ lệ chi. Đây là cơ chế mới kỳ vọng thay đổi những vướng mắc bất cập từ trước tới nay về tài chính cho KH&CN.*

Trước đây, để có nguồn tài chính cho KH&CN, thông thường các bộ, ngành, địa phương phải xây dựng kế hoạch “mò”, không rõ có bao nhiêu tiền và được duyệt ra sao. Từ những kế hoạch như vậy, Bộ KH&CN sẽ tổng hợp, rà soát và chuyển tới Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và đầu tư. Trên cơ sở tổng hợp và nghiên cứu, rà soát của

Bộ KH&CN, hai bộ này sẽ tính toán, trình Quốc hội phê duyệt. Con số trình Quốc hội ra sao, hầu như Bộ KH&CN không được thông báo trước và gần như phải chấp nhận dù có cao hay có thấp.

Chính vì cách làm này mà rất nhiều năm qua, nguồn kinh phí cho KH&CN được chi bao nhiêu sử dụng bấy nhiêu và Bộ KH&CN không được tham gia vào quá trình quyết định đó. Có không ít lần, kinh phí cho KH&CN đã bị điều chỉnh không hợp lý dẫn đến tình trạng phê duyệt quá nhiều nhiệm vụ mà không có nguồn vốn đáp ứng, vượt quá khả năng cân đối ngân sách, thậm chí không có tiền chi cho những dự án, công trình trọng điểm trong khi lại phân bổ kinh phí cho các nhiệm vụ không thực sự cần thiết, dàn trải, kém hiệu quả. Trong khoản ngân sách nhà nước mà Quốc hội và Chính phủ dành cho KH&CN là 2%, Bộ KH&CN không thể nắm rõ được và chỉ đến khi được duyệt rồi, Bộ bắt đầu phân chia, phân bổ kinh phí KH&CN.

Tháo gỡ các bất cập nói trên, trong Luật KH&CN năm 2013 được Quốc hội ban hành, Bộ KH&CN được quyền đề xuất cơ cấu chi, tỷ lệ chi ngân sách để Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) làm căn cứ phân bổ và xây dựng dự toán ngân sách hàng năm cho KH&CN.

Bắt đầu từ năm 2016, trên cơ sở hai nguồn vốn trung hạn về đầu tư phát triển và sự nghiệp khoa học được

Chính phủ giao, Bộ KH&CN sẽ thảo luận và giao cho các Bộ, ngành, địa phương một hạn mức vốn trung hạn KH&CN.

Để vận hành tốt những cơ chế, chính sách mới nói trên, trước kỳ kế hoạch hàng năm, cơ quan chức năng Bộ KH&CN sẽ làm việc với Vụ quản lý KH&CN, Vụ Kế hoạch (Tài chính) của các Bộ, các Sở KH&CN, Sở Kế hoạch Đầu tư của các tỉnh. Qua đó yêu cầu các bộ, ngành, địa phương cung cấp những số liệu về kết quả hoạt động KH&CN của năm trước, sản phẩm là gì; tổng số biên chế thường xuyên, số dự án đầu tư phù hợp với quy hoạch, chiến lược đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, các dự án đó cần bao nhiêu tiền, giải ngân trước mắt và lâu dài ra sao. Trên cơ sở đó, Bộ KH&CN tổng hợp lại để xây dựng, phê duyệt kế hoạch có tính khả thi về tổng mức đầu tư phát triển, tổng mức sự nghiệp khoa học trong năm năm và hàng năm.

Tuy nhiên, một thách thức cũng đặt ra, việc tính toán là lập kế hoạch phải sát thực, đầy đủ, tính khả thi cao. Nếu không sẽ dẫn đến việc phân bổ tài chính không hợp lý. Hoặc việc thẩm định, báo cáo kế hoạch của các Bộ, ngành, địa phương phải dựa trên cơ sở tính toán khoa học, có số liệu thống kê, trung thực mới giúp cho việc phân giao kinh phí hợp lý, chính xác.

Bộ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Quân cho rằng, trong “cái bánh” đó,

chúng ta phải giảm dần tỷ lệ chi cho dự phòng xuống mức hợp lý. Trước năm 2010, tỷ lệ này dao động trong khoảng 11-15%; từ năm 2011, tỷ lệ đó tăng rất nhanh. Cụ thể như năm 2013, tỷ lệ chi dự phòng ở mức 28%, năm 2014 ở mức trên 32%, chiếm 1/3 ngân sách dự phòng quốc gia, khoảng 6.500 tỷ đồng.

Mới đây, Bộ KH&ĐT cũng đã thông nhất với kiến nghị của Bộ KH&CN là từ nay đến năm 2020, tỷ lệ chi 2% ngân sách nhà nước cấp cho KH&CN sẽ được điều chỉnh theo cơ cấu 15% dự phòng, 55% cho chi sự nghiệp và 30% cho đầu tư phát triển, trong đó tỷ lệ chi vốn đầu tư phát triển giữa Trung ương và địa phương là 60/40; vốn sự nghiệp khoa học giữa Trung ương và địa phương là 75/25.

Theo Bộ trưởng Nguyễn Quân, nếu không đảm bảo tỷ lệ như vậy thì vốn sự nghiệp KH&CN, trong đó có nguồn vốn cho các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia ngày càng teo dần, trong khi đội ngũ khoa học càng ngày càng đông, các dự án ngày càng nhiều, ảnh hưởng lớn đến tiến độ và hiệu quả thực hiện các chương trình quốc gia, chương trình trọng điểm.

*Theo VietQ.vn*

## THÀNH TỰU KH&CN

➤ **Anh điều chế vaccine viêm gan C mới**

*Một loại vaccine viêm gan C mới đã cho thấy kết quả đầy hứa hẹn, tạo ra phản ứng miễn dịch tốt trong cuộc thử nghiệm lâm sàng tại Đại học Oxford, Anh.*

Loại vaccine này được một nhóm nhà khoa học thuộc Đại học Oxford điều chế, thông qua kết hợp 2 loại vaccine khác nhau. Loại vaccine đầu tiên nhằm kích thích phản ứng miễn dịch ban đầu chống lại virus viêm gan C. Sau đó 8 tuần, loại vaccine thứ hai sẽ “tăng” phản ứng miễn dịch ở cấp độ có thể ngăn chặn sự nhiễm bệnh.

Kết quả thử nghiệm cho thấy loại vaccine mới an toàn và không gây ra những phản ứng phụ đối với 15 tình nguyện viên, những người đã tham gia thử nghiệm ở giai đoạn 1.

Nghiên cứu cũng cho thấy những phản ứng của tế bào T (tế bào trung gian của miễn dịch tế bào) trong những tình nguyện viên sau khi tiêm vaccine tăng cường giai đoạn 1, khá tốt trong vòng 6 tháng, khi so sánh với những tế bào của những người có khả năng miễn dịch với căn bệnh viêm gan C một cách tự nhiên.

Viêm gan C là một căn bệnh nguy hiểm và có thể dẫn tới xơ gan hoặc ung thư gan. Những loại thuốc điều trị căn bệnh này khá đắt và quá trình điều trị rất lâu dài.

*Theo chinhphu.vn*

➤ **Bộ dữ liệu đầu tiên về biển đảo Việt Nam**

*Lần đầu tiên chúng ta có một bộ cơ sở dữ liệu không gian bao trùm toàn bộ vùng biển và hải đảo Việt Nam bao gồm cả 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.*

Đây là kết quả của dự án “Giám sát tài nguyên môi trường biển, hải đảo bằng công nghệ viễn thám”, được Bộ Tài nguyên và Môi trường tiến hành nghiệm thu sáng 13/11.

Sau 3 năm tiến hành điều tra bằng sử dụng ảnh viễn thám, dự án đã thiết lập được cơ sở dữ liệu thông tin địa lý ảnh vệ tinh đa thời gian cho toàn bộ vùng biển và hải đảo Việt Nam; thành lập bản đồ địa hình bằng tư liệu ảnh vệ tinh cho 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Cơ sở dữ liệu về một số yếu tố môi trường vật lý, hóa học và sinh vật vùng biển theo những khoảng thời gian trong năm (4 mùa/năm), các yếu tố lớp phủ bề mặt vùng ven biển hải đảo đã được thiết lập.

Hệ thống giám sát đa thời gian được xây dựng phục vụ công tác điều tra cơ bản theo dõi biến động tài nguyên môi trường biển và hải đảo, góp phần bảo đảm an ninh quốc phòng và chủ quyền quốc gia; tăng cường năng lực cho việc áp dụng công nghệ viễn thám phục vụ điều tra cơ bản và giám sát tài nguyên-môi trường biển, hải đảo.

*Theo Chinhphu.vn*

➤ **Xác định nguồn gốc của tế bào gốc**

*Khi hầu hết động vật bắt đầu sự sống, các tế bào ngay lập tức nhận nhiệm vụ để trở thành đầu, đuôi hay một cơ quan trọng yếu. Tuy nhiên, động vật có vú, kể cả con người, rất đặc biệt. Các tế bào phôi của động vật có vú được phép lựa chọn cho lần đầu tiên - để trở thành nhau thai bảo vệ hay hình thành em bé.*

Nghiên cứu của Đại học bang Michigan (MSU) đã tiết lộ những khám phá then chốt trong bước đầu tiên quan trọng này. Các kết quả của nghiên cứu được công bố trên tạp chí PLoS Genetics, đưa đến sự hiểu biết sâu sắc về nguồn gốc của tế bào và có thể thúc đẩy nghiên cứu trong y học tái tạo. Và do những sự kiện này xảy ra trong thời gian 4 hay 5 ngày đầu tiên của thời kỳ mang thai của con người (giai đoạn có tỷ lệ sảy thai cao nhất), nghiên cứu này cũng có ý nghĩa quan trọng cho nghiên cứu khả năng sinh sản.

Các tế bào gốc đa năng có thể trở thành bất kỳ tế bào nào trong cơ thể và có thể được tạo ra theo hai cách. Cách thứ nhất, chúng có thể được tạo ra khi các nhà khoa học tái lập trình tế bào người trưởng thành. Cách thứ hai, chúng được tạo ra bởi phôi trong thời gian 4 ngày đầu quan trọng trong quá trình mang thai của động vật có vú. Trong thực tế, khoảng thời gian này chỉ có duy nhất ở động vật có vú.

Phôi tạo ra các tế bào gốc đa năng với mức độ thành công là 100%. Quá

trình tái lập trình tế bào, thao tác các tế bào để trở thành các tế bào gốc của chúng ta chỉ thành công 1%. Tế bào gốc đã được phôi tạo ra và chúng ta cần tìm hiểu chúng làm điều đó như thế nào”.

*Theo vista.gov.vn*

### ➤ **Việt Nam sản xuất được nấm đông trùng hạ thảo**

*Viện Bảo vệ thực vật vừa công bố nghiên cứu thành công nấm đông trùng hạ thảo, loại dược liệu quý hiếm với khả năng nâng cao năng lực chống ung thư của cơ thể.*

Tiến sĩ Phạm Văn Nhạ, thành viên nhóm nghiên cứu cho biết, đông trùng hạ thảo được nuôi bằng hai phương pháp ở môi trường nhân tạo “nhân sinh khối” thì thời gian phát triển 60-75 ngày sẽ có được sản phẩm hoàn thiện. Còn trong môi trường nuôi cấy trên ký chủ, Viện Bảo vệ thực vật sử dụng nhộng tằm còn sống và đặt ở cơ sở uy tín không sử dụng hóa chất. Sau thời gian cấy vào bên trong nhộng, đông trùng hạ thảo sẽ phát triển thành hệ kín bên trong ký chủ và sinh ra hệ thống quả thể là các đầu tua ra bên ngoài với độ cao 4-5 cm. Màu đỏ tươi trên quả thể chính là chỉ thị của chất Cordycepin có chức năng phòng chống u xơ.

Tiến sĩ Nhạ cho biết, trong khi các sản phẩm bên ngoài được bán với giá một tỷ đồng mỗi kg thì Viện chỉ bán 100-120 triệu/kg với sản phẩm trên

con ký chủ; và ở dạng môi trường nhân tạo tương đương 7 triệu đồng/kg.

*Theo vista.gov.vn*

## CÂU CHUYỆN KHOA HỌC

### ĐẠI TƯỚNG QUÂN HAI LÚA CHẾ TẠO XE BỌC THÉP: LÀM KHOA HỌC XỨ MÌNH BUỒN LẮM!

*Chế tạo thành công xe bọc thép ở nước bạn Campuchia, cha con Đại tướng quân hai lúa Trần Quốc Hải được đối đãi như những người hùng. Ông phân tích, thành công của việc chế tạo xe bọc thép không chỉ là nỗ lực cá nhân mà còn được sự đồng lòng, khuyến khích của nhiều người.*

#### Niềm vinh hạnh quá lớn

Khi bắt tay vào làm xe bọc thép, ông không ngờ lại nhận được niềm vinh hạnh lớn như vậy. Ông kể: Ngày ra mắt xe bọc thép, ông và con trai được đứng trong hàng danh dự xem xe bọc thép điều binh. Trong buổi lễ long trọng, đích thân Tổng tư lệnh Quân đội Hoàng gia Campuchia trao Huân chương cho con trai Trần Quốc Thanh. Sau đó, đích thân Thủ tướng Husen trao Huân chương cho mình. Hạnh phúc quá lớn là vì ông không nghĩ những con người nhỏ bé như cha con ông được đối đãi như vậy.

“Cả đời tôi chưa bao giờ sung sướng, hạnh phúc như thế. Đối với

một người làm khoa học, đó là liều thuốc tinh thần vô giá” - Đại tướng quân Hai lúa nói.



*Xe bọc thép mới do cha con ông Hải chế tạo*

Lý giải về việc chế tạo thành công của xe bọc thép, ông Hải cho biết: Ở Campuchia rất dễ dàng sưu tập phụ tùng, thiết bị, dễ dàng sáng tạo. “Vấn đề là người ta tin tưởng mình, tạo điều kiện cho mình sáng tạo” - ông kể.

Ông nhớ mãi sự kiện vị Tổng tư lệnh Quân đội Hoàng gia khi nghe đề đạt cho ông nông dân sửa chữa và chế tạo xe bọc thép liền gật đầu cái rụp, không đắn đo. “Tôi nói thật. Nếu ở nước mình chắc chẳng ai tin. Nhiều người còn nghĩ tôi... không bình thường” - ông ngậm ngùi.

Ông kể ở xứ bạn, người làm khoa học được khuyến khích sáng tạo, tự do sáng tạo. Làm được cái gì thì mới thẩm định, cấp bằng sáng chế. Không phải chạy vạy xin giấy phép này xin giấy phép nọ. Vì vậy, mỗi sáng chế được người Campuchia đón nhận như sự tự hào dân tộc, không hề so đo tính toán công lao của người này người khác.

#### Sang Campuchia làm máy bay?



Nhắc tới niềm đam mê sáng chế máy bay trực thăng mà cha con ông Hải đeo đuổi gần 10 năm nay, ông cho biết sắp tới sẽ cho cái tiến nhiều chi tiết máy bay để gọn nhẹ hơn, có thể vận hành.

“Sắp tới, tôi tính sang Campuchia tiếp tục nghiên cứu chế tạo máy bay” - ông cho biết. Lý giải việc này, ông Hải nói ở Campuchia cũng đã có người chế tạo máy bay thành công. Làm máy bay ở Campuchia, được Chính phủ hỗ trợ động cơ.

Cái buồn là ở chỗ nước bạn, nếu thành công với sáng tạo, người ta sẽ công nhận còn ở trong nước thì bị nghi ngờ, thậm chí đổ ky. Điều đó dẫn đến thực trạng những người chuyên sáng tạo như ông thì không bao giờ được coi là làm khoa học. Còn nhà khoa học, chỉ cần có tấm bằng là được, không cần có sáng chế gì!?

Ông kể: Từ năm 2006 đến nay, cha con ông sáng chế tổng cộng 3 chiếc trực thăng. Cặm cụi làm, âm thầm làm. Không được hỗ trợ khuyến khích gì. Làm xong còn bị chê, bị nghi ngờ đủ thứ. Nhiều lúc ông nản. Mỗi lần làm lại xin giấy phép, thử nghiệm lại phải xin giấy phép. Rất nhiều thủ tục nhiều khê. Máy bay của ông đã triển lãm khắp nơi, ở Đức, ở Nhật... nhưng ở trong nước, nó chưa được cấp bằng sáng chế.

Ông Trần Quốc Hải cho biết thêm, ngoài dự tính sang Campuchia nghiên cứu trực thăng, ông vẫn duy trì cái

tiến trực thăng đã làm ở trong nước. Tuy nhiên, trực thăng trong nước có thành công hay không còn phụ thuộc nhiều yếu tố mà đôi khi ông không phải là người quyết định.

*Theo Vusta.vn*

## TƯ VẤN MÔI GIỚI CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ

### NÂNG CAO NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG TỪ CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ

*Chuyên giao công nghệ (CGCN) được đánh giá là con đường ngắn nhất để đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Đây là nhận định của ông Đỗ Hoài Nam – Vụ trưởng Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ - Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN).*

Công tác CGCN trong thời gian qua tuy đánh giá là chưa thực sự đáp ứng nhu cầu nhưng công tác này đã đạt được một số kết quả nhất định. Theo ông Đỗ Hoài Nam, Luật CGCN cũng đã chỉ ra rằng cần tập trung vào thu hút công nghệ cao, công nghệ mới. Luật cũng đã tạo ra hành lang pháp lý khuyến khích việc thu hút thúc đẩy và các hoạt động CGCN tại Việt Nam ở cả 3 luồng là CGCN từ nước ngoài vào Việt Nam, CGCN trong nước và CGCN từ Việt Nam ra nước ngoài.

Việt Nam đã tập trung vào 4 hướng công nghệ cao, chủ chốt theo hướng

ưu tiên của Đảng và Nhà nước, đó là công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin viễn thông, công nghệ tự động hóa, công nghệ sinh học và công nghệ vật liệu mới.

Với những định hướng đó, trong thời gian qua các lĩnh vực trên đã có những kết quả đáng ghi nhận. Trong lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT) và truyền thông, hàng loạt công nghệ hiện đại đã được chuyển giao và ứng dụng thành công như mạng viễn thông số hóa, mạng thế hệ sau (NGN), mạng cáp quang, công nghệ GSM và CDMA. Đặc biệt là công nghệ 3G đã được 4 doanh nghiệp viễn thông bắt đầu đưa vào áp dụng từ năm 2009. Một số công nghệ mới như WiMax và mobile TV đang được tiếp tục thử nghiệm để đưa vào ứng dụng.

Trong lĩnh vực công nghệ sinh học (CNSH), mỗi năm Việt Nam thu được hàng chục tỉ đồng từ việc chuyển giao các thành tựu khoa học trong lĩnh vực CNSH. Viện CNSH và các tổ chức, doanh nghiệp trong nước khác đã phát triển, xây dựng và chuyển giao thành công các công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực CNSH như công nghệ gen, công nghệ protein và vắc-xin tái tổ hợp.

Trong lĩnh vực công nghệ tự động hóa, các hoạt động CGCN trong nước cũng đã diễn ra khá sôi động. Điển hình có sáng chế Robot phun thuốc sinh học cho cây trồng trong nhà kính, công nghệ rơ le bảo vệ hệ thống điện,

sản xuất thiết bị y tế kỹ thuật số (liên doanh với Hàn Quốc) với tổng mức đầu tư 8 triệu USD. Ứng dụng kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, Viện KH-CN Tàu thủy phối hợp các công ty đóng tàu trong nước đã xuất xưởng không ít sản phẩm mới có chất lượng. Một số loại vật liệu mới đã được chuyển giao và ứng dụng trong các lĩnh vực xây dựng, cơ khí, chế tạo, điện tử ứng dụng, tàu thủy.

Mặc dù đã đạt được những kết quả nhất định nhưng hiện nay hoạt động CGCN vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu, mong muốn thông qua CGCN tiếp cận được những công nghệ cao, công nghệ mới chưa nhiều. Nhiều công nghệ được chuyển giao qua con đường đầu tư trực tiếp nước ngoài vẫn là công nghệ trung bình hoặc tiên tiến so với thế giới được CGCN vào Việt Nam.

Khó khăn lớn nhất hiện nay là, đối với các công nghệ đã được thương mại hóa và chuyển giao về Việt Nam thì họ chỉ cấp cho doanh nghiệp tại Việt Nam quyền sử dụng công nghệ chứ không theo hình thức mua bán (chuyển cả quyền sở hữu công nghệ) nên thực ra chừng nào doanh nghiệp tại Việt Nam còn sản xuất sản phẩm có áp dụng công nghệ được chuyển giao thì chừng đó còn phải thanh toán chi phí cho CGCN, ông Đỗ Hoài Nam nhận định.

Một vấn đề nữa là bản thân chính sách thu hút đầu tư trực tiếp nước

ngoài vẫn còn chưa thay đổi kịp xu hướng và nhu cầu phát triển của nền kinh tế. Hiện nay Việt Nam có một quy định là các hợp đồng CGCN thì các bên quyền tự nguyện đăng ký hợp đồng CGCN để hưởng ưu đãi theo quy định pháp luật, nhưng trên thực tế các doanh nghiệp khi thực hiện chuyển giao công nghệ chưa thấy được hưởng các ưu đãi cụ thể nên chưa thực hiện việc đăng ký CGCN. Chế độ báo cáo, thống kê thì quy định chỉ những công nghệ chuyển giao sử dụng ngân sách nhà nước mới phải báo cáo.

Qua quá trình thực hiện Luật CGCN từ 1/7/2007 đến nay cho thấy các công nghệ nằm trong danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao chưa có công nghệ nào được triển khai thực hiện trong thực tiễn và rất nhiều công nghệ trong danh mục khuyến khích chuyển giao thì cũng chưa được quy định cụ thể. Công tác chuyển giao kết quả nghiên cứu từ viện trường vào sản xuất thì chưa được quan tâm đúng mức.

Để công tác CGCN đạt được kết quả cao nhất, một trong những vấn đề cần quan tâm trong thời gian tới là cần sửa đổi, bổ sung Luật CGCN, trong đó quy định rõ hơn đối với chuyển giao kết quả R&D vào sản xuất và phương thức quản lý đối với CGCN của từng luồng, thúc đẩy hơn nữa sự phát triển của các tổ chức dịch vụ CGCN,....

Ông Đỗ Hoài Nam cũng cho rằng, truyền thông sẽ đóng vai trò rất quan

trọng trong việc tuyên truyền để các tổ chức, cá nhân hiểu rõ được vai trò của công nghệ, CGCN trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, đồng thời thông qua truyền thông các tổ chức, cá nhân sẽ biết rõ quyền hạn, trách nhiệm của mình khi tham gia hoạt động CGCN.

*Theo VietQ.vn*

## **THÚC ĐẨY CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ CỦA ISRAEL VÀO VIỆT NAM**

*Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) cho biết cuối tháng 11/2014, Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải thăm và làm việc với Israel. Đồng thời, Việt Nam cùng với Israel tổ chức vòng thứ 4 Hội nghị Tư vấn Chính trị tại Hà Nội vào năm 2015.*

### **Thúc đẩy hợp tác đầu tư**

Tại Khóa họp lần thứ nhất của Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam-Israel, Bộ trưởng Nguyễn Quân đề nghị hai nước sẽ cùng triển khai trao đổi đoàn ở tất cả các cấp, điều phối và hỗ trợ lẫn nhau tại các diễn đàn quốc tế, đặc biệt là các diễn đàn tại Liên hợp quốc; tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch; tích cực thúc đẩy việc triển khai Nghị định thư tài chính, xem xét thành lập Tiểu ban hợp tác về tài chính.

Đặc biệt, Bộ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Quân đề nghị hai nước tăng cường hợp tác về KH&CN, nhất là

công nghệ cao trong các lĩnh vực nông nghiệp, thông tin và truyền thông, xây dựng, giao thông vận tải, ươm tạo công nghệ và doanh nghiệp, đồng thời, đẩy mạnh chuyển giao công nghệ (CGCN) của Israel vào Việt Nam, khuyến khích các doanh nghiệp Israel đầu tư vào Việt Nam trong các ngành nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin (CNTT) và viễn thông và các ngành, lĩnh vực quan trọng khác, đòi hỏi vốn đầu tư lớn, công nghệ hiện đại; hợp tác về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực quản lý và nghiên cứu trong mọi lĩnh vực.

Hai bên tích cực triển khai có hiệu quả Nghị định thư về hợp tác tài chính giữa hai nước ký năm 2007, để có thêm nhiều doanh nghiệp Việt Nam mở rộng quan hệ hợp tác đầu tư với Israel, tạo điều kiện hơn nữa cho cộng đồng doanh nghiệp hai nước có cơ hội trao đổi, tiếp xúc nhằm thúc đẩy quá trình giao thương và đầu tư.

#### **Tạo đột phá về hợp tác KH&CN**

Trong các buổi tiếp xúc, trao đổi, làm việc chính thức giữa Đoàn công tác của Bộ KH&CN Việt Nam với Bộ Kinh tế, Bộ Khoa học, Công nghệ và Không gian và một số doanh nghiệp của Israel đều thống nhất cho rằng hai nước cần tăng cường hợp tác về KH&CN trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; xây dựng, quản lý và khai thác các công trình kết cấu hạ tầng giao thông vận tải; công nghệ sinh học; công nghệ chế biến và bảo

quản sau thu hoạch, ươm tạo công nghệ và doanh nghiệp KH&CN nhằm góp phần nâng cao năng lực KH&CN của Việt Nam, đẩy mạnh việc trao đổi kinh nghiệm quản lý và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển giao công nghệ của Israel vào Việt Nam.

Hợp tác về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực quản lý và nghiên cứu; đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học của Israel nhằm thúc đẩy xây dựng các dự án hợp tác nghiên cứu chung, mở rộng các chương trình về đào tạo, hợp tác hỗ trợ kỹ thuật tăng cường năng lực KH&CN và đổi mới.

Tích cực thúc đẩy phía Israel tổ chức các chương trình, khóa đào tạo cho cán bộ Việt Nam về các chuyên ngành như: chế biến nông sản thô và bảo quản sau thu hoạch; quản lý và khai thác các công trình thủy lợi, công nghệ tưới tiêu hiện đại, áp dụng CNTT trong quản lý vận hành các công trình thủy lợi; biến đổi khí hậu, quá trình sa mạc hóa; đào tạo về công nghệ sinh học trong nông nghiệp; phát triển thủy sản. Mở rộng chương trình hợp tác tu nghiệp sinh về đào tạo và thực hành nông nghiệp với Trung tâm đào tạo quốc tế của Israel.

Tiến tới ký kết văn bản Chương trình hành động Việt Nam-Israel giai đoạn 2010-2016 về hợp tác song phương trong lĩnh vực giáo dục, trao đổi khoa học hàn lâm, trao đổi sinh viên, giảng viên.

Xây dựng một số chuyên ngành đào tạo đại học theo mô hình sandwich giữa Việt Nam và Israel (nông nghiệp, công nghệ sinh học). Khuyến khích trao đổi giảng viên, sinh viên trong khối đại học.

Xây dựng từ 1-2 trung tâm nghiên cứu xuất sắc về nông nghiệp ở các đại học hàng đầu của Việt Nam về nông nghiệp như Đại học Nông nghiệp Hà Nội, Đại học Cần Thơ, Đại học Nông lâm TP. Hồ Chí Minh, với mục đích nghiên cứu CGCN về kỹ thuật nông nghiệp hiện đại với sự hỗ trợ của các Đại học hàng đầu của Israel về lĩnh vực này. Phối hợp tổ chức hội thảo quốc tế về cơ hội hợp tác giáo dục đại học và nghiên cứu ứng dụng giữa Việt Nam và Israel vào năm 2014.

Về hợp tác trong quản lý nhà nước, chia sẻ thông tin và kinh nghiệm, đặc biệt là những kinh nghiệm mang tính thiết thực nhằm thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững trong lĩnh vực CNTT và truyền thông, phát triển chính phủ điện tử, nguồn nhân lực CNTT, an toàn thông tin và tần số..., làm động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội nói chung của cả nước.

Hợp tác về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực thông tin và truyền thông, tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề, các khóa đào tạo ngắn và dài hạn nhằm trao đổi, học hỏi kinh nghiệm về quản lý nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông, đồng thời đẩy mạnh CGCN giữa các

doanh nghiệp Israel với các đơn vị và các doanh nghiệp của Việt Nam.

Khuyến khích các tổ chức và doanh nghiệp hai nước trong lĩnh vực CNTT và truyền thông xúc tiến các cơ hội đầu tư. Thúc đẩy việc thiết lập kênh thông tin giữa các tổ chức nhà nước, hiệp hội và doanh nghiệp hai bên nhằm quảng bá hình ảnh, đất nước, con người, đưa các thông tin tích cực về Việt Nam tới người dân Israel và ngược lại.

*Theo Vietnamplus.vn*

## ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

### 18 DOANH NGHIỆP ĐẠT GIẢI VÀNG GIẢI THƯỞNG CLQG NĂM 2014

*Đây là số lượng doanh nghiệp (DN) do Ban tổ chức đề xuất trao giải Vàng Giải thưởng chất lượng quốc gia năm 2014 (GTCLQG) tại Phiên họp Hội đồng GTCLQG lần thứ 2 năm 2014 vừa diễn ra ngày 18/11/2014 tại Hà Nội.*

Đánh giá về kết quả thẩm định hồ sơ tham dự GTCLQG năm 2014, ông Phó Đức Sơn cho biết, sau khi thẩm định, xem xét hồ sơ của 71 DN, Viện TCCLVN đã yêu cầu các Hội đồng sơ tuyển (HĐST) bổ sung hồ sơ 51 DN của 25 HĐST. Phần lớn, các hồ sơ bổ sung đều liên quan đến thuế, bảo hiểm xã hội, bảo vệ môi trường và áp dụng các hệ thống quản lý liên quan trong 03 năm gần nhất. Cũng theo ông Sơn,

từ ngày 01/10 - 11/11/2014, các đoàn đánh giá của Hội đồng GTCLQG đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ 22 DN do HĐST đề xuất trao tặng Giải Vàng CLQG năm 2014. Tính đến ngày 14/11/2014, có 47 DN của 21 HĐST đã bổ sung hồ sơ và giải trình các vấn đề liên quan. Viện TCCLVN tiếp tục yêu cầu những DN còn lại hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

Tại Phiên họp, phần lớn thành viên Hội đồng đều thống nhất đề xuất trao tặng Giải Vàng CLQG năm 2014 cho 18 DN bao gồm: DN sản xuất lớn; DN sản xuất vừa và nhỏ; DN dịch vụ lớn; DN dịch vụ vừa và nhỏ.

Ngoài ra, các thành viên Hội đồng nhất trí tiếp tục theo dõi thông tin liên quan đến các DN được đề xuất trao giải trong thời gian hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ ký quyết định trao tặng GTCLQG năm 2014; Gửi công văn lấy ý kiến hiệp ý trao giải của các UBND tỉnh, thành phố cho các DN đủ điều kiện,...

Được biết, dự kiến thời gian họp báo công bố kết quả trao GTCLQG năm 2014 diễn ra vào ngày 17/3/2015 và Lễ trao GTCLQG năm 2014 sẽ được truyền hình trực tiếp trên VTV vào ngày 22/3/2015 tại Hà Nội.

*Theo truyenthongkhoaoc.vn*

## **ĐO LƯỜNG ĐỊNH LƯỢNG HÀNG HOÁ ĐÓNG GÓI SẴN, BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG**

*Thông tư 21 về đo lường đối với lượng của hàng hóa đóng gói sẵn do Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã được ban hành và có hiệu lực từ ngày 30/8/2014. Đây được coi là bước tiến mới nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng, tạo sự cạnh tranh lành mạnh và công bằng trong hoạt động giao thương.*

Ngày 15/7/2014, Bộ trưởng Bộ KH&CN đã ký ban hành Thông tư số 21/2013/TT-BKH&CN quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn (viết tắt là Thông tư 21). Thông tư 21 có hiệu lực thi hành từ ngày 30/8/2014, trong đó có một số quy định mới như: Khoản 1 Điều 4 của Thông tư 21 quy định nhà sản xuất, nhập khẩu phải ghi lượng danh định của hàng đóng gói sẵn trên nhãn; quy định chi tiết cách thể hiện, vị trí ghi lượng danh định... trên nhãn hàng đóng gói sẵn. Thông tư cũng quy định yêu cầu về hình dáng, kích thước và các yêu cầu khác của bao hàng đóng gói sẵn. Tại khoản 2 Điều 4, quy định chi tiết về hình dáng, kích thước và các yêu cầu khác của bao hàng đóng gói sẵn nhằm tránh gây nhầm lẫn hoặc lừa dối người mua về lượng của hàng đóng gói sẵn chứa trong bao hàng.

Các quy định chi tiết về yêu cầu kỹ thuật đối với lượng của hàng đóng gói sẵn tại Điều 4 của Thông tư này là các nội dung hoàn toàn mới, chưa được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về đo lường trước đây.

Đặc biệt, Thông tư 21 quy định về dấu định lượng (ký hiệu “V”), công bố sử dụng dấu định lượng, chứng nhận đủ điều kiện sử dụng dấu định lượng, việc thể hiện dấu định lượng trên nhãn hàng đóng gói sẵn được áp dụng nhằm xiết chặt việc quản lý định lượng các sản phẩm hàng hóa đóng bao bì sẵn.

Trong hoạt động thương mại từ trước đến nay, các loại hàng hóa đóng gói sẵn dù phần lớn có ghi chỉ tiêu khối lượng, định lượng trên nhãn bao bì, tuy nhiên trong một số trường hợp vì mục đích lợi nhuận hay nhập nhằng về lượng hàng hóa mà doanh nghiệp cố tình ghi sai định lượng để đánh lừa người tiêu dùng. Ngoài ra, hoạt động ghi nhãn, ghi định lượng trên bao bì cũng không theo một chuẩn mực quy định, gây khó khăn cho việc quản lý, kiểm soát và khó hiểu cho người tiêu dùng. Thông tư 21 ra đời nhằm 2 mục đích chính:

Thứ nhất, việc quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn sẽ góp phần bảo đảm công bằng lợi ích của doanh nghiệp và người tiêu dùng. Do việc định lượng không có sự chứng kiến của bên mua nên cần phải quy định cụ thể yêu cầu kỹ thuật, đo lường đối lượng của hàng đóng gói sẵn để doanh nghiệp tự kiểm soát và đưa ra thị trường, tạo thuận lợi và căn cứ pháp lý cho quá trình kiểm tra, giám sát của người tiêu dùng, của các cơ quan thanh tra, kiểm tra đối với lượng của hàng đóng gói sẵn.

Thứ hai, đảm bảo hài hoà quy định pháp lý, kỹ thuật về lượng của hàng đóng gói sẵn giữa Việt Nam và các nước, các khu vực khác nhằm tạo thuận lợi trong quá trình hội nhập thương mại và phù hợp với thông lệ quốc tế.

Ngoài ra, hoạt động đo lường định lượng hàng đóng gói sẵn còn tạo sự cạnh tranh lành mạnh, công bằng giữa các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, tạo sự chủ động trong sản xuất kinh doanh, tiếp cận khách hàng và nâng cao chất lượng, tính cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa trên thị trường.

Việc áp dụng dấu định lượng cho các sản phẩm, hàng hóa sẽ mang lại một số lợi ích nhất định như: Người tiêu dùng tin tưởng hàng đóng gói sẵn có dấu định lượng “V” của DN là bảo đảm định lượng đúng quy định của cơ quan nhà nước, giúp DN nâng cao doanh thu bán hàng; Khi xuất khẩu sang thị trường ngoài nước, cơ quan kiểm tra về đo lường của nước ngoài có căn cứ để xem xét, miễn giảm kiểm tra khi nhập khẩu, giảm bớt các thủ tục, sớm đưa hàng hóa vào lưu thông...

Bên cạnh đó, DN sẽ có đủ cơ sở pháp lý, kỹ thuật để tổ chức thực hiện tự kiểm tra, kiểm soát lượng của hàng đóng gói sẵn do mình sản xuất, nhập khẩu hoặc lưu thông buôn bán nhằm bảo đảm uy tín của chính DN đó trên thị trường, tạo uy tín đối với người tiêu dùng.

Đề Thông tư 21 về đo lường thực sự có hiệu quả đối với cộng đồng, một số các giải pháp chính cần triển khai như: Sở KH&CN, Chi cục TCĐLCL các tỉnh, thành phố cần tăng cường tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, nhập khẩu, lưu thông buôn bán hàng đóng gói sẵn tuân thủ các quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn tại Thông tư 21; Đẩy mạnh công tác đào tạo nhân viên kỹ thuật của cơ sở nhằm tự thực hiện biện pháp kiểm soát về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn; Chi cục TĐC các tỉnh, thành phố chủ động chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, con người theo yêu cầu và điều kiện của Thông tư 21, thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận công bố sử dụng dấu định lượng và chứng nhận đủ điều kiện sử dụng dấu định lượng.

Bên cạnh đó, các đơn vị thực hiện chức năng nhiệm vụ về quản lý, kiểm soát về đo lường hàng hóa tiếp tục thanh tra, kiểm tra việc sản xuất, lưu thông các sản phẩm hàng hóa đóng gói sẵn để phát hiện các hành vi không thực hiện đúng quy định về đo lường định lượng, từ đó có các biện pháp và chế tài xử lý nhằm đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng.

*Tổng hợp theo Tuyengiao.vn*

## TIN NGẮN KH&CN

### 1. TIN THẾ GIỚI

#### ► Nhật - Mỹ hợp tác khai thác băng cháy

*Cơ quan tài nguyên dầu, khí và kim loại quốc gia Nhật Bản cùng Phòng thí nghiệm Công nghệ Năng lượng Quốc gia Mỹ ký kết biên bản ghi nhớ với các nội dung liên quan đến hoạt động nghiên cứu và sản xuất băng cháy (methane hydrate).*

Hai quốc gia tiến hành khảo sát và sản xuất thực tế tại khu vực đóng băng vĩnh viễn ở phía bắc Alaska. Đây là nơi có điều kiện tương tự như ở dưới đáy biển sâu. Mục tiêu của dự án là sản xuất hơn 20.000 m<sup>3</sup> khí đốt mỗi ngày, trong giai đoạn kéo dài 5 năm.

Thử nghiệm sản xuất sẽ được thực hiện trên mặt đất, nơi mà hoạt động khai thác khoáng sản tương đối dễ dàng hơn. Khi các phương pháp khai thác chi phí rẻ được hình thành, chúng sẽ được áp dụng ở khu vực ngoài khơi gần Nhật Bản.

Theo Nikkei, chi phí của dự án này ước tính hơn một tỷ yên mỗi năm (tương đương 8,7 triệu USD), với sự đóng góp của hai bên.

Băng cháy cấu tạo từ khí methane nén chặt trong băng bên dưới đáy biển hoặc đóng băng vĩnh viễn. Nguồn năng lượng này ban đầu được cho là chỉ tồn tại bên ngoài hệ Mặt Trời. Các nhà khoa học sau đó phát hiện băng cháy dưới đáy biển sâu. Với trữ lượng lớn gấp ba lần trữ lượng năng lượng hóa thạch từng được biết tới, băng



cháy hiện được xem là nguồn năng lượng tương lai của nhân loại.

*Theo Khoa hoc.com.vn*

## **2. TIN TRONG NƯỚC**

### **➤ Đẩy mạnh hoạt động thông tin, thống kê KH&CN**

*Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Trần Việt Thanh nhấn mạnh như vậy tại Hội nghị toàn quốc về hoạt động thông tin, thống kê KH&CN được tổ chức ngày 21/11 tại Hà Nội.*

Trong những năm qua, hoạt động KH&CN nói chung và hoạt động thông tin, thống kê KH&CN nói riêng được nhìn nhận như một động lực và nền tảng để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. KH&CN ngày càng có bước phát triển rất nhanh và trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp của xã hội, thì thông tin KH&CN cần thực sự trở thành một nguồn lực quan trọng, không thể thiếu được trong xã hội thông tin.

Hội nghị lần này được tổ chức nhằm phổ biến những điểm mới của Nghị định 11/2014/NĐ-CP và Thông tư số 11/2014/TT-BKH&CN quy định về việc thu thập, đăng kí, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ KH&CN; đánh giá hiện trạng và đề ra định hướng trọng tâm cho hoạt động thông tin, thống kê KH&CN từ nay đến năm 2020.

Trong thời gian tới, công tác thông tin, thống kê KH&CN cần được nhìn nhận như một dịch vụ công cần được

nhà nước đầu tư thỏa đáng và kết hợp với việc xã hội hóa, để tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin, thống kê KH&CN đáp ứng được nhu cầu thông tin ngày càng tăng của xã hội.

*Theo truyenthongkhoa hoc.vn*

### **➤ Hội thảo lấy ý kiến xây dựng Thông tư quy định việc thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng NSNN**

Thực hiện Chương trình xây dựng Văn bản Quy phạm pháp luật năm 2014 của Bộ KH&CN, ngày 11/11/2014, tại Hà Nội, Thứ trưởng Phạm Công Tạc đã chủ trì Hội thảo lấy ý kiến các Bộ, ngành và các địa phương để xây dựng Dự thảo Thông tư “Quy định việc thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước”.

Nội dung chính của Dự thảo quy định việc thẩm định kết quả thực hiện những vấn đề KH&CN do các tổ chức, cá nhân tự nghiên cứu, giải quyết và không sử dụng NSNN mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người trước khi ứng dụng vào sản xuất và đời sống.

Dự thảo Thông tư hiện đang được đăng trên Cổng thông tin điện tử của Bộ để lấy ý kiến rộng rãi, hoàn thiện trước khi ký ban hành.

*Theo most.gov.vn*

### **3. TIN ĐỊA PHƯƠNG**

#### **➤ Lễ công bố Cổng thông tin điện tử thương mại dịch vụ và công nghiệp tỉnh BR-VT**

Ngày 21/11, Sở Công Thương tổ chức hội nghị “Hướng dẫn kiến thức pháp luật về thương mại điện tử (TMĐT)” và lễ công bố “Cổng thông tin điện tử thương mại dịch vụ và công nghiệp tỉnh BR-VT”. Tham dự hội nghị có ông Trần Hữu Linh - Cục Trưởng Cục TMĐT và CNTT, ông Huỳnh Văn Chinh - Phó GD Sở Công Thương; ông Nguyễn Kim Trường - Phó GD Sở KH&CN. Ngoài ra còn có đại diện lãnh đạo các Sở, Ban, ngành, lãnh đạo UBND, các phòng kinh tế hạ tầng các huyện, thành phố trong tỉnh; đại diện các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, sản giao dịch TMĐT cũng như các doanh nghiệp, cá nhân có website thương mại điện tử cùng các đơn vị báo chí và truyền hình trên địa bàn tỉnh BR-VT.

Phát biểu khai mạc, ông Huỳnh Văn Chinh, Phó Giám đốc Sở Công Thương cho biết, Sở Công Thương đã được UBND tỉnh cho phép thực hiện dự án: “Xây dựng cổng thông tin chung Thương mại, Dịch vụ và Công nghiệp hỗ trợ của tỉnh BR-VT”. Đây là dự án bao gồm: sản giao dịch thương mại điện tử, dịch vụ du lịch, logistics và công nghiệp hỗ trợ giới thiệu về tỉnh BR-VT. Từ đó nhằm kết nối các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với các doanh nghiệp trong cả nước. Ngoài ra

còn thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến với tỉnh BR-VT tìm kiếm cơ hội đầu tư, cơ hội giao thương thông qua cổng thông tin thương mại dịch vụ trực tuyến.

Tại buổi lễ công bố cổng thông tin điện tử, các chuyên gia đã trình bày về các vấn đề như đẩy mạnh thực thi pháp luật trong TMĐT; 8 bí quyết lựa chọn tên miền để xây dựng thương hiệu trực tuyến; tối ưu hóa website TMĐT Bán hàng và Marketing trên mạng xã hội Facebook ...

#### **➤ Báo cáo chuyên đề An toàn thông tin trong kỷ nguyên công nghệ thông tin hiện đại**

Ngày 11/11, Trung tâm Tin học và Thông tin KHCN (Sở KH&CN) tổ chức báo cáo chuyên đề “An toàn thông tin trong kỷ nguyên công nghệ thông tin hiện đại” do TS. Nguyễn Anh Tuấn, Quyền Trưởng khoa mạng máy tính và truyền thông, Đại học Công nghệ Thông tin TP HCM trình bày. Tham dự buổi báo cáo chuyên đề có khoảng 150 đại biểu đại diện các sở, ban, ngành, Đảng - Đoàn thể, các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh.

Mục đích của buổi báo cáo chuyên đề nhằm giúp các đại biểu có sự nhìn nhận đánh giá về tình hình an toàn thông tin trong giai đoạn hiện nay, những rủi ro tiềm ẩn và xây dựng các biện pháp nhằm tăng cường khả năng phòng chống và ứng cứu các sự cố về

an toàn, an ninh thông tin, đảm bảo hạ tầng thông tin hoạt động ổn định góp phần giảm thiểu thiệt hại, rò rỉ thông tin của cơ quan, đơn vị ra bên ngoài, đảm bảo sự ổn định chính trị và an ninh quốc phòng.

Tại buổi báo cáo, TS. Nguyễn Anh Tuấn trình bày về bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin trọng yếu quốc gia và an ninh thông tin trên thiết bị di động. TS. Nguyễn Anh Tuấn cảnh báo những mối nguy hiểm đến từ không gian mạng. Đồng thời ông cũng khuyến cáo phải luôn cài phần mềm chống virus và cập nhật thường xuyên; Thiết kế, xây dựng và sử dụng hệ thống mạng an toàn cho cơ quan, xí nghiệp; Nâng cao ý thức về an toàn bảo mật thông tin, hiểu cơ chế lây lan để có cách phòng chống cũng như phải có chính sách an toàn thông tin, đầu tư hơn nữa cho an ninh cơ sở hạ tầng về con người lẫn thiết bị.

*Theo Sở KH&CN*

## THÔNG TIN CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ

### ➤ Chế phẩm sinh học đối kháng đột biến ĐB2 dùng cho cà chua và ớt

Chế phẩm do các nhà khoa học thuộc Viện Thổ nhưỡng nông hóa nghiên cứu. Chế phẩm chứa  $>2,5 \times 10^8$  CFU/g vi sinh vật đối kháng mỗi loại; độ ẩm: 29%, pH: 6,5-7,0; hàm lượng hữu cơ: 21,42%, Nitơ: 0,695%,

Photpho: 0,186%; Kali: 1,187%; Photpho dễ tiêu: 11,03 (mg P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>/100 g); Kali dễ tiêu: 36,47 (mg K<sub>2</sub>O/100 g); gi đường: 3,0%; đất xạ hiếm: 0,3%; mật độ tế bào vi khuẩn đối kháng *R. solanacearum* và *F. oxysporum* từ 108-109 CFU/g, tỷ lệ hạn chế bệnh héo xanh:  $\geq 60\%$  dùng phòng trừ bệnh héo xanh do vi khuẩn *Ralstonia solanacearum*.

Chi tiết xin liên hệ: Bộ môn Vi sinh học, Viện Thổ nhưỡng nông hóa. Phố Lê Hiến, phường Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Tel: (04)2218880.

*Theo khoa hoc va cong nghie viet nam*

### ➤ Nông dân tự chế máy gieo đậu phộng

*Anh Trần Văn Phương ở ấp Tân Lợi, xã Tân An, TX Tân Châu, An Giang nảy sinh ý tưởng chế tạo máy gieo đậu phộng nhằm giải quyết thiếu lao động ở địa phương khi đến thời vụ chính để canh tác đậu phộng.*

Chi phí làm toàn bộ chiếc máy gieo hạt đậu phộng khoảng 45 triệu đồng (nếu mua mới hoàn toàn). Trong đó, riêng giàn máy gieo hạt do anh chế tạo và cải tiến có giá khoảng 10 triệu đồng, phần còn lại là đầu máy xới (nếu mua mới khoảng 35 triệu).

Khi vận hành, máy vừa cày rãnh và vừa gieo hạt được 3 hàng đậu với khoảng cách hàng cách hàng 35 cm, hạt cách hạt 4 - 5 cm, độ sâu gieo hạt có thể điều chỉnh được tùy yêu cầu canh tác.

Năng suất tăng lên gấp đôi (khoảng 0,4 ha/1 giờ). Lượng hạt gieo từ 28 - 35 kg/công tùy vào yêu cầu của người canh tác. Hiện tại, anh Phương chỉ sử dụng máy gieo hạt đậu phộng trên diện tích đất của gia đình, song một số người đánh giá rất cao tính hiệu quả của máy gieo đậu phộng do anh sáng chế. Hy vọng nếu được quảng bá thì máy của anh sẽ có đơn đặt hàng của nhiều người trong thời gian tới.

*Theo nongnghiep.vn*

**VĂN BẢN PHÁP LUẬT  
KH&CN**

**❖ Nghị định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động KH&CN**

Ngày 17.10.2014, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 95/2014/NĐ-CP quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động KH&CN. Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các Điều 52, 53, 54, 58 và 63 của Luật KH&CN về đầu tư, cơ chế tài chính và một số nội dung cần thiết về dự toán ngân sách nhà nước, nội dung chi cho hoạt động KH&CN và quản lý nhà nước về quỹ phát triển KH&CN. Nghị định gồm 4 Chương, với 22 Điều: Chương I - Quy định chung; Chương II - Đầu tư cho hoạt động KH&CN; Chương III - Cơ chế tài chính đối với hoạt động KH&CN; Chương IV - Tổ chức thực hiện.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1.12.2014, và theo Nghị định

này, Quyết định số 117/2005/QĐ-TTg ngày 27.5.2005 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Điều lệ mẫu tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển KH&CN của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bị bãi bỏ.

**❖ Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển.**

Ngày 25.11.2014, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg về việc phê duyệt Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển. Theo đó, Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển có 58 công nghệ và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển có 114 sản phẩm được phê duyệt. Đối với các công nghệ cao và sản phẩm công nghệ cao không nằm trong Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này nhưng thuộc trường hợp cấp thiết phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội thì Bộ KH&CN chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15.1.2015 và thay thế Quyết định số 49/2010/QĐ-TTg ngày 19.7.2010.

*Tổng hợp*